

VỀ TÌNH HÌNH Ở LÀO THỜI KỲ ĐẦU CHẾ ĐỘ BẢO HỘ

ĐỖ TRỌNG QUANG*

Thực dân thống trị nước Lào từ cuối thế kỷ 19. Quốc gia bé nhỏ này đã bị giằng xé giữa người Pháp với những thế lực khác trong các năm đầu của chế độ bảo hộ. Trước khi thực dân Pháp đặt chân lên xứ sở triệu voi, Việt Nam là nước bảo trợ hai vương quốc riêng rẽ Viêng-chăn và Luang Prabang đến lúc điều ước 1884 được ký kết giữa triều đình Huế và Pháp, xác nhận sự thất bại của ta và đồng thời chấm dứt sự bảo trợ của Việt Nam ở Lào. Người Pháp thay thế nước ta nhận trách nhiệm bảo vệ an ninh phía Tây của Lào, nhưng cũng từ bấy giờ, sự náo loạn diễn ra ở đây. Từ năm 1880 đến 1893, thực dân Pháp ở Đông Dương và chính phủ Xiêm (Thái Lan) đối đầu nhau để tranh giành ảnh hưởng tại Lào. Cuộc tranh chấp trở nên gay gắt năm 1885, lúc đầu Xiêm được người Anh ở Thượng Miến Điện ủng hộ.

Tình thế rối ren không phải bây giờ mới diễn ra, mà trước đây hai năm, sự

náo loạn đã bắt đầu khi một số đông người Trung Hoa từ Vân Nam kéo sang đánh phá Luang Prabang, nước Xiêm cũng nhân cơ hội đó chiếm một vùng đất rộng lớn từ Thượng Lào đến sát miền bắc nước ta. Trước nguy cơ bành trướng của Xiêm, chính phủ Pháp bổ nhiệm Auguste Pavie, người nổi tiếng thời đó về những cuộc thám hiểm khu vực này của châu Á, làm phó lãnh sự ở Luang Prabang để tìm phương sách đối phó. Tới nhậm chức hồi tháng hai 1914, Pavie nỗ lực trong mười năm trời để củng cố ảnh hưởng của Pháp. Y đóng góp một phần không nhỏ vào việc thiết lập nền bảo hộ ở Lào.

Việc đầu tiên của Pavie là tìm cách thu phục các thế lực hùng cứ ở địa phương, thậm chí mở rộng địa bàn hoạt động sang cả vùng Tây bắc nước ta, và kẻ y nắm được trước tiên là Đèo Văn Trì, lãnh chúa vùng Lai Châu, nguyên bộ hạ của Lưu Vĩnh Phúc, tướng chỉ huy quân Cờ đen. Tiếp theo, y vận động quốc vương Luang Prabang là Un Khan công

* Đỗ Trọng Quang.

nhận nên bảo hộ của Pháp, thế là từ năm 1887 đến 1895, nước Pháp nhờ công của Pavie mà dần dần vững chân ở tận ngạn sông Mê-kông.

Chính phủ Xiêm không chịu đứng im nhìn Pháp làm chủ một dải đất rộng lớn như vậy, nên những vụ cọ xát giữa hai bên thường xảy ra trước khi đi tới cuộc mặc cả. Một hiệp ước được ký giữa hai chính phủ ngày 27 tháng Ba tại Băng-cốc, quy định hai bên tạm thời giữ nguyên trạng để tránh xung đột. Tuy nhiên, chính phủ Xiêm không giữ lời cam kết, cho quân tiến về hướng Trường Sơn, đe dọa lãnh thổ Đông Dương, trong lúc Auguste Pavie đang làm lãnh sự ở Băng-cốc. Người Pháp không nhượng bộ, quan hệ giữa hai chính phủ lại căng thẳng. Tình thế phức tạp thêm lúc toàn quyền Đông Dương là Lanessan, thừa lệnh chính phủ Pháp, phái ba đội quân đến đẩy lui người Xiêm tới tận sông Mê-kông. Nhưng nhà cầm quyền Xiêm không vì thế mà khoan nhượng, xung đột cứ kéo dài bởi lẽ không bên nào chịu lùi bước.

Từ ngày 7 tháng Năm đến ngày 3 tháng Sáu 1893, quân Xiêm tấn công một đồn binh Pháp, bắt đi một đại úy, sau đây giết một sĩ quan và 17 lính đồng. Phản ứng đầu tiên của chính phủ Pháp trước sự việc này là uỷ nhiệm Auguste Pavie trao cho chính phủ Xiêm một tối hậu thư ngày 13 tháng bảy, nhưng người Xiêm không trả lời. Trong lúc đó, hai tàu chiến Pháp đã vào vịnh Xiêm La (vịnh Thái Lan) đến sát Băng Cốc để uy hiếp, tuy thế nhà cầm quyền

Xiêm vẫn tỏ thái độ cứng rắn. Tưởng rằng sự dọa dẫm bằng quân sự có thể làm cho Xiêm phải nhân nhượng, nhưng Pháp càng đe dọa, người Xiêm càng thách thức. Hạm đội Viễn Đông của Pháp bèn được lệnh phong toả các đồn binh Xiêm, cuộc khủng hoảng trầm trọng trở thành vấn đề quốc tế, khiến vua Wilhelm II nước Đức phải gửi thông điệp cho nữ hoàng Victoria của Anh để can thiệp.

Trước sức ép của dư luận thế giới, người Anh không ủng hộ Xiêm nữa, chính phủ nước này đành chấp nhận tối hậu thư của Pháp. Một thoả ước được ký kết giữa đặc sứ toàn quyền của chính phủ Xiêm ngày 3 tháng Mười năm 1863 ở Băng-cốc, nhượng cho Pháp vùng tả ngạn sông Mê-kông, đánh dấu sự ra đời chế độ bảo hộ của Pháp đối với cả nước Lào. Xung đột giữa Pháp và Xiêm vừa được giải quyết thì lại xảy ra tranh chấp giữa người Pháp, người Anh và người Trung Hoa về vấn đề biên giới. Tình hình tạm yên một thời gian khá dài cho đến khi một cuộc bạo động nổ ra ở Thượng Lào tháng Mười một năm 1914.

Theo lời Chính phủ Pháp, thì có bàn tay người Đức nhúng vào cuộc bạo động. Nguyên do là khi đại chiến thứ nhất mới nổ ra, một số người Đức sinh sống tại Đông Dương bị chính quyền Pháp trục xuất, phải chạy sang lưu vong ở Xiêm. Nước Đức vốn là địch thủ của Pháp trong đại chiến, nay những người đó lại bị chính quyền Pháp tại Đông Dương xua đuổi nên sẵn mỗi hiểm thù, họ bèn kích động bạo loạn. Lực lượng nổi dậy lại chính là hậu duệ quân Cờ

đen ở thế kỷ 19, chưa quên mối hận của cha ông họ đối với thực dân Pháp nên chỉ đợi thời cơ nổi dậy chống chính quyền thuộc địa. Họ từng làm cho quân Pháp điêu đứng suốt một năm rưỡi, và trong khi đấu tranh vũ trang chống người Pháp, họ tuyên bố Đông Dương sẽ giành lại độc lập và nước Pháp thế nào cũng bại trận trước nước Đức.

Ngày 10 tháng 11 năm 1914, quân bạo động giết chết một viên chức chính quyền Pháp tên là Lambert ở Sầm Nứa, tiếp theo là những trận tập kích liên tiếp xảy ra. Họ mai phục đón đánh một đại đội quân địch, làm bị thương viên đại úy chỉ huy là Baryou vào tháng Ba năm sau. Một số đại đội đóng ở những đồn khác bị vây hãm hồi tháng Bảy, tỉnh Phong Saly bị đánh chiếm tháng Tám năm 1915. Thực dân Pháp lúng túng đối phó với hoạt động ngày một mạnh mẽ của quân nổi dậy, chúng huy động những lực lượng lớn tìm diệt

những người này lúc ẩn lúc hiện. Cuối cùng, nhà cầm quyền thực dân trao nhiệm vụ cho viên đại tá Friquegnon tổ chức một đội quân 300 người, gồm lính khố xanh, lính khố đỏ và lính tập Bắc kỳ và Trung kỳ, có thêm một trung đội sơn pháo yểm trợ, để đánh dẹp phong trào bạo động. Tháng 12, quân của Friquegnon chia làm hai cánh tấn công các ổ đề kháng của lực lượng nổi dậy, viên đại úy Marlats bỏ mạng. Nhưng trước sức mạnh áp đảo của địch, quân bạo động núng thế phải rút lui dần.

Tháng Giêng năm 1916, họ di chuyển lên phía bắc rồi vượt biên giới sang Trung Quốc. Từ đây, họ đột nhập vào Bắc kỳ hai lần rồi tiến xuống dọc sông Đà, song cuối cùng bị thực dân đánh bại. Năm 1918, bạo động lại bùng lên, cuộc chiến giữa những người nổi dậy với quân đội thực dân diễn ra ác liệt ở Thượng Lào tới năm 1922 mới chấm dứt.